

BẢNG ĐIỂM THI MÔN: THỐNG KÊ KINH TẾ
ĐHCQ K11_ KỲ II_ NĂM HỌC 2024-2025

STT	Mã SV	Họ đệm	tên	Ngày sinh	Lớp	Số BD	Mã đề	Điểm	Ghi chú
1	1001030506	Đoàn Tuấn	Cường	25/10/2004	QM10B	000001	897	6.20	01
2	1001031635	Nguyễn Thế	Hiệp	24/04/2001	QM10B	000002	709	5.20	01
3	1001030674	Nguyễn Văn	Quý	09/11/2000	QM10B	000003	486	3.80	01
4	1101031146	Trịnh Hương	An	08/04/2005	QT11A	000004	564	4.80	01
5	1101031429	Lê Hải	Anh	17/08/2005	QT11A	000005	641	5.60	01
6	1101030469	Lê Quang	Anh	23/10/2005	QT11A	000006	352	6.00	01
7	1101030483	Phạm Thị Nguyệt	Anh	13/02/2005	QT11A	000007	210	3.60	01
8	1101030495	Ngô Thị Nguyệt	Ánh	05/11/2005	QT11A	000008	138	7.60	01
9	1101030500	Nguyễn Đức Tùng	Bách	02/12/2005	QT11A	000009	897	6.40	01
10	1101031438	Lê Thanh	Bình	06/08/2005	QT11A	000010	709	6.40	01
11	1101031168	Nguyễn Thắng	Đồng	23/08/2005	QT11A	000011	641	7.20	01
12	1101030517	Trần Huy	Đức	10/09/2005	QT11A	000012	564	6.20	01
13	1101030519	Nguyễn Anh	Dũng	20/12/2005	QT11A	000013	486	6.60	01
14	1101031400	Lê Thế	Dương	18/12/2005	QT11A	000014	352	3.20	01
15	1101030525	Đào Quang	Duy	19/02/2005	QT11A	000015	210	3.20	01
16	1101030530	Đoàn Thị Mỹ	Duyên	24/03/2005	QT11A	000016	138	7.60	01
17	1101031412	Nguyễn Nam	Giang	04/03/2005	QT11A	000017	897	8.40	01
18	1101030538	Đặng Hoàng	Hải	09/05/2005	QT11A	000018	709	7.60	01
19	1101031359	Lê Thị Diễm	Hằng	17/11/2005	QT11A	000019	641	6.00	01
20	1101030543	Nguyễn Thị	Hào	24/03/2005	QT11A	000020	564	6.80	01
21	1101030548	Nguyễn Tuấn	Hiệp	15/11/2005	QT11A	000021	486	4.60	01
22	1101030437	Lê Kim	Huệ	06/09/2005	QT11A	000022	352	6.20	01
23	1101030559	Phạm Thị	Huệ	12/10/2005	QT11A	000023	210	7.00	01
24	1101030561	Phùng Tuấn	Hùng	13/09/2005	QT11A	000024	138	8.00	01
25	1101031731	Đỗ Thu	Hương	07/08/2005	QT11A	000025	897	8.20	01
26	1101031196	Khổng Thị Lan	Hương	09/04/2005	QT11A	000026	709	5.40	01
27	1101030829	Lương Gia	Huy	24/09/2005	QT11A	000027	641	7.60	01
28	1101031198	Đỗ Chu Khánh	Huyền	15/01/2005	QT11A	000028	564	3.60	01
29	1101030399	Nguyễn Thị	Huyền	28/06/2005	QT11A	000029	486	7.00	01
30	1101030580	Nguyễn Quốc	Khánh	01/09/2005	QT11A	000030			01

31	1101030581	Đỗ Trung	Kiên	28/04/2005	QT11A	000031	486	4.40	01
32	1101030588	Phan Thị	Liễu	31/12/2004	QT11A	000032	564	6.60	01
33	1101030603	Nguyễn Thùy	Linh	23/03/2005	QT11A	000033	641	7.80	01
34	1101031371	Phạm Thị Hồng	Lĩnh	11/12/2005	QT11A	000034	709	5.40	01
35	1101030608	Đào Văn	Lộc	19/11/2005	QT11A	000035	897	0.00	bb-100%
36	1101030616	Trần Thị Hương	Ly	26/01/2005	QT11A	000036	709	5.40	01
37	1101031215	Đinh Thế	Minh	04/12/2005	QT11A	000037	897	4.80	01
38	1101030627	Phạm Hồng	Minh	04/12/2005	QT11A	000038	138	7.00	01
39	1101030628	Trịnh Công	Minh	09/11/2005	QT11A	000039	210	2.60	01
40	1101030638	Nguyễn Thúy	Nga	14/07/2005	QT11A	000040	352	6.20	01
41	1101030643	Nguyễn Thị Bích	Ngân	25/09/2005	QT11A	000041	352	8.00	01
42	1101031732	Nguyễn Thanh	Ngoan	01/04/2005	QT11A	000042	486	6.80	01
43	1101031394	Lê Văn	Ngọc	11/06/2005	QT11A	000043			01
44	1101030660	Nguyễn Thị Hồng	Nhung	08/05/2005	QT11A	000044	564	7.60	01
45	1101030665	Nguyễn Đình	Phi	08/09/2005	QT11A	000045	641	4.80	01
46	1101031222	Bùi Thu	Phuong	23/09/2005	QT11A	000046	709	4.80	01
47	1101030671	Nguyễn Thu	Phuong	28/03/2005	QT11A	000047			01
48	1101030681	Vũ Nguyễn Đình	Quang	15/04/2005	QT11A	000048	897	7.40	01
49	1101031420	Lê Thị Diễm	Quỳnh	26/08/2005	QT11A	000049	138	6.60	01
50	1101031366	Lưu Danh	Thái	14/02/2005	QT11A	000050	210	7.60	01
51	1101031229	Nguyễn Thị	Thảo	05/05/2005	QT11A	000051	210	9.20	01
52	1101030420	Vũ Minh	Thu	02/11/2005	QT11A	000052	352	7.60	01
53	1101030731	Phạm Xuân	Trung	26/08/2005	QT11A	000053	486	7.00	01
54	1101031252	Nguyễn Thị Hà	Uyên	08/11/2005	QT11A	000054	564	7.40	01
55	1101030743	Nguyễn Thị Hồng	Vân	13/08/2005	QT11A	000055	641	6.60	01
56	1101030752	Nguyễn Ý	Vy	02/10/2005	QT11A	000056	564	6.80	01
57	901030631	Huỳnh Khắc Anh	Khiêm	27/04/2003	QT9A	000057	641	5.80	01
58	1101030466	Bùi Thị Ngọc	Anh	30/11/2005	QT11B	000058	709	6.80	02
59	1101031456	Chu Phương	Anh	28/01/2003	QT11B	000059	897	7.40	02
60	1101030489	Trần Hoàng	Anh	05/08/2001	QT11B	000060	138	6.40	02
61	1101030491	Vũ Duy	Anh	07/02/2003	QT11B	000061	897	8.60	02
62	1101030496	Nguyễn Ngọc	Ánh	24/12/2005	QT11B	000062	709	5.40	02
63	1101030502	Phạm Ngọc	Biên	30/03/2005	QT11B	000063	641	8.20	02
64	1101031161	Khuất Duy	Cường	01/01/2005	QT11B	000064	564	6.00	02
65	1101031165	Lê Thành	Đạt	26/02/2004	QT11B	000065	486	7.60	02
66	1101031373	Dương Thị Huyền	Diệu	05/07/2005	QT11B	000066			02

67	1101030526	Nguyễn Đức	Duy	09/07/2005	QT11B	000067	352	7.60	02
68	1101030529	Trần Văn	Duy	23/10/2003	QT11B	000068	210	9.00	02
69	1101030805	Nguyễn Ngọc	Giang	30/09/2005	QT11B	000069	138	8.40	02
70	1101030947	Giang Thị	Hà	25/12/2005	QT11B	000070	897	4.80	02
71	1101030539	Nguyễn Duy	Hải	02/09/2005	QT11B	000071	709	6.40	02
72	1101030542	Nguyễn Thị Thu	Hằng	14/02/2005	QT11B	000072	641	6.40	02
73	1101031186	Vũ Thị Thu	Hiền	23/02/2005	QT11B	000073	564	8.00	02
74	1101031189	Đoàn Trung	Hiếu	02/12/2005	QT11B	000074	486	5.60	02
75	1101030558	Phạm Minh	Huệ	10/04/2005	QT11B	000075	352	7.00	02
76	1101030560	Mẫn Đức Mạnh	Hùng	01/08/2005	QT11B	000076	641	8.40	02
77	1101030563	Hoàng Tuấn	Hung	28/08/2005	QT11B	000077	210	7.00	02
78	1101030564	Lê Mai	Hương	11/08/2005	QT11B	000078	138	8.00	02
79	1101031360	Phạm Tuấn	Huy	03/07/2002	QT11B	000079	897	6.00	02
80	1101030441	Lưu Thị Thu	Huyền	26/11/2005	QT11B	000080	709	5.00	02
81	1101030131	Đỗ Thị	Khuyên	28/06/2005	QT11B	000081	486	5.60	02
82	1101031385	Hoàng Thị Mai	Lan	17/11/2005	QT11B	000082	564	6.80	02
83	1001031250	Nguyễn Thị	Lan	20/07/2004	QT11B	000083	486	5.40	02
84	1101030589	Bùi Lê Phương	Linh	23/09/2004	QT11B	000084	352	9.60	02
85	1101030595	Lê Quyền	Linh	21/07/2005	QT11B	000085	210	4.40	02
86	1101030598	Nguyễn Khánh	Linh	03/08/2005	QT11B	000086	138	6.00	02
87	1101030599	Nguyễn Khánh	Linh	13/12/2005	QT11B	000087	897	6.40	02
88	1101030606	Vũ Phương	Linh	31/12/2005	QT11B	000088	709	7.80	02
89	1101030609	Ngô Gia	Lợi	23/10/2005	QT11B	000089	352	4.20	02
90	1101030614	Phạm Khánh	Ly	16/10/2005	QT11B	000090	641	5.40	02
91	1101030617	Vũ Khánh	Ly	06/12/2005	QT11B	000091	897	5.40	02
92	1101030620	Đỗ Ngọc	Mai	06/06/2005	QT11B	000092	709	5.00	02
93	1101030626	Hồ Văn Nhật	Minh	29/03/2005	QT11B	000093	641	5.00	02
94	1101031365	Thạch Thị Ngọc	Minh	27/03/2004	QT11B	000094	564	3.80	02
95	1101030629	Lường Thị	Mừng	18/01/2004	QT11B	000095	486	3.80	02
96	1101030634	Vũ Thành	Nam	11/11/2005	QT11B	000096	352	6.40	02
97	1101030642	Nguyễn Kim	Ngân	03/08/2005	QT11B	000097	210	7.20	02
98	1101031007	Nguyễn Thúy	Ngân	13/03/2005	QT11B	000098	138	3.40	02
99	1101030651	Giáp Thị Thảo	Nguyên	16/07/2005	QT11B	000099	897	5.80	02
100	1101030872	Lê Thu Ánh	Nguyệt	19/08/2005	QT11B	000100	709	6.00	02
101	1101031219	Đỗ Thị Quỳnh	Như	17/02/2005	QT11B	000101	641	6.80	02
102	1101030666	Nguyễn Xuân	Phong	18/04/2005	QT11B	000102	564	9.00	02

103	1101031224	Kiều Anh	Quân	04/08/2005	QT11B	000103	486	8.60	02
104	1101030886	Phùng Minh	Quân	19/08/2005	QT11B	000104	352	7.40	02
105	1101030684	Trương Như	Quỳnh	02/07/2005	QT11B	000105	210	5.20	02
106	1101030701	Ngô Thanh	Thảo	07/12/2005	QT11B	000106	138	6.40	02
107	1101030709	Trần Hoài	Thương	04/11/2005	QT11B	000107	897	7.60	02
108	1101031421	Nguyễn Thị Thủy	Tiên	06/03/2005	QT11B	000108	709	5.60	02
109	1101031389	Đỗ Thị Huyền	Trang	06/12/2005	QT11B	000109	641	7.40	02
110	1101030721	Hoàng Thị Quỳnh	Trang	18/06/2005	QT11B	000110	564	8.40	02
111	1101030728	Nguyễn Kiều	Trinh	03/10/2005	QT11B	000111	486	7.80	02
112	1101030739	Nguyễn Thị Hải	Uyên	12/05/2005	QT11B	000112	352	7.40	02
113	1101030741	Thắm Thị Tố	Uyên	30/09/2005	QT11B	000113	210	7.00	02
114	1101031254	Vũ Hồng	Vân	10/11/2005	QT11B	000114	138	6.80	02
115	1101030750	Ngô Đăng	Vũ	07/08/2005	QT11B	000115	897	6.20	02
116	1101031255	Nguyễn Hà	Vy	16/05/2005	QT11B	000116	709	7.00	02
117	1101030755	Chữ Thị	Yến	11/06/2005	QT11B	000117	641	7.40	02
118	1101031368	Nguyễn Bảo	Yến	09/10/2005	QT11B	000118	564	7.80	02
119	901030245	Hoàng Phương	Anh	19/11/2002	QM11A	000119	486	7.40	04
120	1001030471	Lê Thị Kim	Anh	17/07/2002	QM11A	000120	352	7.80	04
121	1101030470	Lưu Thị Phương	Anh	08/07/2005	QM11A	000121	897	6.80	04
122	1101030471	Ngô Kim	Anh	01/09/2005	QM11A	000122	709	6.20	04
123	1101031361	Ngô Thị Lan	Anh	01/09/2005	QM11A	000123	641	5.00	04
124	1101031150	Nguyễn Tài Tuấn	Anh	05/11/2005	QM11A	000124	564	5.20	04
125	1101030482	Phạm Quốc	Anh	27/09/2005	QM11A	000125	352	4.60	04
126	1101030484	Phạm Tuấn	Anh	14/07/2005	QM11A	000126	486	7.20	04
127	1101030486	Phạm Việt	Anh	24/11/2005	QM11A	000127	210	8.20	04
128	1101031155	Trần Đức	Anh	22/01/2005	QM11A	000128			04
129	1101031156	Trịnh Xuân	Anh	18/08/2005	QM11A	000129	138	5.00	04
130	1101030494	Hoàng Thị Ngọc	Ánh	04/03/2005	QM11A	000130	897	6.20	04
131	1101031157	Trương Thị Minh	Ánh	08/05/2005	QM11A	000131			04
132	1101030499	Nguyễn Ngọc	Bắc	05/09/2005	QM11A	000132			04
133	1101030501	Nguyễn Ngọc	Bích	10/09/2005	QM11A	000133	709	5.60	04
134	1101030503	Nguyễn Thị Thanh	Bình	03/02/2005	QM11A	000134	486	6.40	04
135	1101031387	Dương Hải	Đăng	20/12/2004	QM11A	000135	352	6.40	04
136	1101030340	Vũ Tiến	Đạt	20/10/2005	QM11A	000136	210	5.20	04
137	1101031175	Hà Thị Thủy	Duyên	30/07/2005	QM11A	000137	641	7.20	04
138	1101030532	Nguyễn Thị Mỹ	Duyên	15/11/2005	QM11A	000138	564	7.20	04

139	1101030533	Nguyễn Thu	Giang	31/12/2005	QM11A	000139			04
140	1101031179	Đỗ Hoàng	Hà	31/07/2005	QM11A	000140	897	6.80	04
141	1101031369	Nguyễn Hữu	Hải	13/06/2005	QM11A	000141	138	5.40	04
142	1101030540	Đào Lệ	Hằng	05/04/2005	QM11A	000142	352	5.60	04
143	1101030544	Lê Thị Thu	Hiền	08/07/2005	QM11A	000143	210	6.60	04
144	1101031185	Nguyễn Thu	Hiền	09/07/2005	QM11A	000144	709	3.80	04
145	1101030549	Quách Văn	Hiệp	04/11/2005	QM11A	000145	564	5.00	04
146	1101030550	Trần Minh	Hiếu	17/09/2005	QM11A	000146	486	6.60	04
147	1101030551	Nguyễn Phương	Hoa	24/04/2005	QM11A	000147	641	7.40	04
148	1101031191	Lương Tiến	Hoàng	14/01/2003	QM11A	000148	709	5.20	04
149	1101030554	Hồ Thị	Hồng	07/07/2005	QM11A	000149	138	6.00	04
150	1101030577	Đặng Ngọc	Khánh	07/12/2005	QM11A	000150	897	6.40	04
151	1101030585	Lê Mai	Lan	20/09/2005	QM11A	000151	897	8.00	04
152	1101030591	Đỗ Khánh	Linh	20/03/2005	QM11A	000152	709	6.80	04
153	1101030596	Lê Thủy	Linh	04/09/2005	QM11A	000153	641	6.80	04
154	1101030602	Nguyễn Thị Thùy	Linh	10/07/2005	QM11A	000154	564	4.60	04
155	1101030604	Nguyễn Thùy	Linh	22/10/2005	QM11A	000155	486	6.20	04
156	1101030611	Bùi Ngọc	Long	26/04/2005	QM11A	000156	352	6.00	04
157	1101030615	Trần Thị Diệu	Ly	04/11/2005	QM11A	000157	210	7.40	04
158	1101030623	Vũ Thị Thanh	Mai	01/04/2005	QM11A	000158	138	6.80	04
159	1101031376	Phùng Đắc	Mạnh	11/09/2002	QM11A	000159	897	0.00	bb-100%
160	1101030636	Ngô Thị Ngọc	Nga	09/01/2005	QM11A	000160	709	6.80	04
161	1101030650	Bùi Thảo	Nguyên	09/10/2005	QM11A	000161	641	6.60	04
162	1101031220	Tạ Thị Hồng	Nhung	16/08/2005	QM11A	000162	564	6.60	04
163	1101030355	Lê Kiều	Oanh	07/09/2005	QM11A	000163	486	5.80	04
164	1101030670	Lê Minh	Phuong	04/08/2005	QM11A	000164	352	5.80	04
165	1101030677	Nguyễn Anh	Quân	04/08/2005	QM11A	000165	210	6.40	04
166	1101030679	Trần Đức	Quân	22/08/2005	QM11A	000166			04
167	1101030693	Nguyễn Trọng Chiến	Thắng	13/07/2005	QM11A	000167	138	6.00	04
168	1101030704	Trần Thị Thu	Thảo	11/08/2005	QM11A	000168	897	5.40	04
169	1101030898	Nguyễn Đức	Thịnh	18/11/2005	QM11A	000169	709	7.00	04
170	1101030708	Nguyễn Thị Tâm	Thư	16/11/2005	QM11A	000170	641	7.60	04
171	1101030710	Nguyễn Hương	Thúy	27/05/2005	QM11A	000171	564	7.20	04
172	1101030715	Nguyễn Thị Thanh	Trà	01/09/2005	QM11A	000172	486	5.00	04
173	1101030718	Bùi Thị Thùy	Trang	06/08/2005	QM11A	000173	352	6.00	04
174	901030960	Lê Thị Thanh	Trúc	14/12/2003	QM11A	000174			04

175	1101030736	Đoàn Khánh	Tùng	13/11/2005	QM11A	000175	210	5.80	04
176	1101030737	Lương Khánh	Tùng	22/03/2005	QM11A	000176	138	6.40	04
177	1101030757	Lê Hải	Yến	20/06/2005	QM11A	000177	897	4.60	04
178	1101071116	Nguyễn Quỳnh Mai	Anh	12/10/2004	KL11A	000178	897	4.40	05
179	1101070430	Nguyễn Phan Hải	Đăng	30/07/2005	KL11A	000179	709	4.60	05
180	1101070432	Lê Thị Nhật	Dương	18/03/2005	KL11A	000180	641	6.00	05
181	1101071425	Nguyễn Tùng	Dương	10/02/2005	KL11A	000181	564	5.60	05
182	1101070438	Ninh Thị Thu	Huệ	28/12/2005	KL11A	000182	486	6.40	05
183	1101070446	Nguyễn Hà	Mai	17/06/2005	KL11A	000183	352	6.20	05
184	1101071130	Bùi Ngọc Quang	Minh	10/11/2005	KL11A	000184	210	4.20	05
185	1101071135	Đỗ Thị Anh	Phương	23/10/2005	KL11A	000185	138	5.40	05
186	1101070454	Vũ Thị Minh	Thu	10/10/2005	KL11A	000186	897	4.60	05
187	1101071115	Nguyễn Gia Tuấn	Anh	13/12/2005	QL11A	000187	709	8.20	05
188	1101071122	Lưu Thị	Hằng	19/03/2005	QL11A	000188	641	7.20	05
189	1101070435	Đinh Trọng	Hiệp	11/02/2004	QL11A	000189	564	6.00	05
190	1101070436	Nguyễn Ích	Hoàng	25/03/2005	QL11A	000190	486	7.00	05
191	1101070440	Đào Ngọc	Huyền	22/08/2005	QL11A	000191	352	5.40	05
192	1101071353	Đỗ Ngọc	Kiên	12/05/2005	QL11A	000192	210	5.60	05
193	1101070449	Đàm Thị Quỳnh	Như	22/10/2005	QL11A	000193	138	6.20	05
194	1101071136	Vũ Ngọc	Phương	12/08/2005	QL11A	000194	897	6.00	05
195	1101070452	Đỗ Thị	Quỳnh	30/10/2004	QL11A	000195	709	7.40	05
196	1101070702	Nguyễn Hương	Thảo	08/06/2005	QL11A	000196			05
197	1101070456	Lê Trọng	Thuận	06/09/2005	QL11A	000197	641	5.40	05
198	1101070457	Trần Đức	Toàn	16/02/2005	QL11A	000198	564	5.40	05
199	1101070458	Đỗ Thiên	Trang	01/05/2005	QL11A	000199	486	7.60	05
200	1101070462	Nguyễn Thị Thanh	Xuân	08/06/2005	QL11A	000200	352	6.40	05

Tổng số bài thi: 189

Hưng Yên. Ngày 02 tháng 7 năm 2025

Cán bộ chấm 1

Cán bộ chấm 2



Nguyễn Thị Bích Hương



Kim Thị Hạnh